

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 13- 02- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HS ngày 09/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với các bị cáo:

1.1 **Huỳnh Văn R**, sinh năm 1956 tại tỉnh B; Tên gọi khác: T, C; Nơi cư trú: tổ n, ấp h, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1930; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị H1, sinh năm 1957; Bị cáo có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Năm 2014 bị Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

1.2 **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1967 tại tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ m, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Bị cáo có

vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

1.3 **Nguyễn Thế B** sinh năm 1988 tại tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ L, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1962 và bà Trương Thị V, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

1.4 **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1986 tại tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ X, ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Cẩm M, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Mỹ Đ, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

1.5 **Hoàng Văn K**, sinh năm 1973 tại tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ X, ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ tên Lê Thị G, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2006 bị TAND huyện B xử phạt 3 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn sang cho gia đình bảo lãnh.

1.6 **Vũ Đức T**, sinh năm 1977 tại tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ 7, ấp 1, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Luân, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Hỷ, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Màu, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được Viện kiểm sát nhân dân áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.7 Nguyễn Văn U, sinh năm 1979 tại tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ L, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn sang cho gia đình bảo lãnh.

1.8 Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1982 tại tỉnh D; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ L, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1983; Bị cáo có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/10/2017 Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn U, Hoàng Văn K, Nguyễn Thành P đến nhà Nguyễn Mạnh Q để đánh bài thắng thua bằng tiền do Q đồng ý cho các đối tượng chơi bài có thu tiền xâu.

Loại bài sử dụng để chơi là bài tây loại 52 lá, các lá bài được sử dụng là từ lá bài có số 8 cho đến át (còn gọi là con xì) tất cả có 28 lá, theo quy định lá bài 8 là nhỏ nhất và lá bài A là lớn nhất.

Mỗi ván có 5 người chơi, mỗi người lúc đầu được chia 2 lá bài, người chơi sẽ phải lựa chọn một lá bài ngửa và giữ lại một lá bài tây (quân úp) chỉ có người đó được biết. Trong ba vòng chơi kế tiếp, bắt đầu từ người có bài ngửa lớn nhất, những người chưa bỏ cuộc nhận thêm một lá bài ngửa và từng người chơi thay phiên nhau cược. Sau khi cược xong vòng thứ tư, lá bài tây được lật ra và tất cả những tay bài được so với nhau, người nào có tay bài lớn nhất là người đó thắng cuộc. Trong trường hợp chỉ còn một người chưa bỏ cuộc, người đó thắng ván bài. Mỗi người phải bỏ ra một số tiền ban đầu (bằng tiền cược của bàn) vào tẩy.

Trong ván bài người chơi có 4 lựa chọn:

- Úp bỏ: bỏ ván chơi hiện tại, người úp bỏ chỉ mất tiền đã cược trong những lượt trước.

- Theo: tiếp tục chơi, nếu như có người tố trước thì phải bỏ thêm tiền vào tẩy bằng với tiền người trước đó đã tố.

- Tố: bao gồm “theo” và bỏ thêm tiền vào tẩy.

- Tố tất: bỏ hết tiền của mình vào tẩy.

- Vòng chơi sẽ kết thúc khi chỉ còn một người tiếp tục chơi trên bàn, hoặc không còn ai tố thêm nữa.

Một tay bài xì tố (xì phé) gồm 5 lá được chia làm nhiều loại sắp xếp thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

* Thùng phá sảnh: gồm 5 lá bài cùng chất liền nhau.

* Tứ quý: 4 lá bài cùng 1 số và 1 con rác.

* Cù lũ: 3 lá cùng 1 số và 2 lá còn lại cũng cùng một số.

* Thùng: 5 lá bài cùng với một chất.

* Sảnh: 5 lá bài tạo thành 1 dãy liên tiếp.

* Sám cô: tay bài có chứa 3 lá bài giống nhau.

* Thú: tay bài có chứa 2 đôi, 2 cặp cùng với một số.

Tố ít nhất là 20.000đ, nhiều nhất 300.000đ, mỗi ván bài nếu thắng từ 300.000đ thì để tiền xâu cho Q vào hộp nhựa từ 10.000đ đến 20.000đ. Đến khoảng 14 giờ, Nguyễn Thế B đến nhà Q cùng tham gia chơi bài, B thua hết 200.000đ. Khoảng 15 giờ 15 phút, Nguyễn Văn U đi vệ sinh và nhờ Vũ Đức T đánh tiếp mục đích là giữ tụ bài cho U, T chơi được 3 ván thì U vào tiếp tục chơi. Đến 15 giờ 45 phút Công an huyện H phối hợp công an xã M kiểm tra, bắt quả tang Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành P, Hoàng Văn K, Nguyễn Thế B, Nguyễn Mạnh Q, Vũ Đức T thu giữ số tiền trên sới bạc 9.940.000đ (trong đó bao gồm cả số tiền xâu 200.000đ); 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Sam Sung, 28 lá bài tây và 01 đĩa, 01 mền, 01 chiếu.

Khám xét trên người các đối tượng chơi đánh bạc thu giữ số tiền cụ thể gồm:

Nguyễn Văn A: 13.086.000đ, Nguyễn Văn U: 1.552.000đ, một điện thoại di động X2, Hoàng Văn K: 2.930.000đ, một điện thoại di động Masstel, Nguyễn Thành P: 68.000đ, Nguyễn Thế B: 41.000đ, một điện thoại di động FM.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn U bỏ về nhà ở xã M, đến 21 giờ 50 phút cùng ngày Nguyễn Văn U đã đến cơ quan Công an huyện H đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKS ngày 08/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành P, Hoàng Văn K, Nguyễn Thế B, Nguyễn Mạnh Q, Vũ Đức T, Nguyễn Văn U về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành P, Hoàng Văn K, Nguyễn Thế B, Nguyễn Mạnh Q, Vũ Đức T, Nguyễn Văn U phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 5.000.000đ

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 5.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 7.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 7.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 7.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn R 7.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 7.000.000đ

Xử phạt bị cáo Hoàng văn K 7.000.000đ.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 27/10/2017 các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn U, Hoàng Văn K, Nguyễn Thành P có đến nhà Nguyễn Mạnh Q chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài xì phé (còn gọi là bài xì tố) đến khoảng 15 giờ 15 phút, Nguyễn Thế B cũng đến nhà Q và cũng tham gia chơi 2 ván bài thu hết 200.000đ. Sau đó Vũ Đức T đến xem, khi Nguyễn Văn U đi ra ngoài và U nhờ thì T vào thay Nguyễn Văn U

T tiếp tục chơi tụ bài của U để giữ tụ bài cho U, chơi được khoảng 3 ván bài thì U vào tiếp tục chơi thêm được 30 phút thì bị Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Mạnh Q dù không tham gia chơi đánh bạc cùng với các bị cáo khác nhưng trước đó Q biết rõ các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn A, Hoàng Văn K, Nguyễn Thành P mượn nhà bị cáo chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Q đồng ý. Ngoài ra, mỗi ván thắng người ăn tiền, những người chơi còn bỏ vào hộp nhựa cho Q từ 10.000đ- 20.000đ gọi là tiền xâu, phần tiền này bị cáo Q được hưởng lợi đồng thời bị cáo là cũng là người cung cấp bài, và các vật dụng khác để tiện việc chơi bài nên bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức.

Với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 9.940.000đ cùng một số dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc đã đủ yếu tố cấu thành tội : “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn U, Hoàng Văn K, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thế B, Vũ Đức T, Nguyễn Mạnh Q về tội : “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tất cả các bị cáo đều không kêu oan tại phiên tòa.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chơi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mục đích của các bị cáo là thông qua việc may rủi muốn nhanh chóng có được một số tiền mà không phải lao động vất vả. Đây cũng là một trong những tệ nạn xã hội của một số người vì máu đỏ đen, cá độ dẫn đến nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, hạnh phúc bị đổ vỡ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương do đó các bị cáo bị xử lý trách nhiệm về hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giải đơn hầu hết các bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp tham gia đánh bạc, các bị cáo Huỳnh Văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn U, Hoàng Văn K, Nguyễn Thành P là những người tham gia chơi đầu tiên trong ngày bắt đầu từ 09 giờ cho đến hơn 15 giờ thì có thêm B và sau nữa là T cùng tham gia. Như vậy, 7 bị cáo là người trực tiếp chơi đánh bạc trong đó bị cáo B và T chơi ít nhất, chỉ có bị cáo Q là người không tham gia đánh bạc nhưng là người giúp sức cho các bị cáo cho sử dụng địa điểm chơi bài và thu lợi bất chính.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thế B, Nguyễn Mạnh Q đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn U sau khi về nhà đã đến Công an đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về đặc điểm nhân thân:

Đối với bị cáo Huỳnh Văn R: Năm 2006 bị cáo đã bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành án xong và đã đương nhiên xóa án tích từ năm 2008. Năm 2014, bị công an Phường Phú Thịnh, thị xã B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo được xem như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo Hoàng Văn K: Năm 2006 bị TAND huyện B xử phạt 3 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn A năm 2014 bị TAND tỉnh B xử phạt 5.000.000đ về tội đánh bạc. Đối với bị cáo A và K căn cứ vào nội dung bản án đã xét xử số tiền thu giữ làm căn cứ cho việc xét xử tại thời điểm là dưới 5.000.000đ. Do vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 109/2015/QH ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì Huấn và Kiệm thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho tất cả các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền bắt quả tang trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các bị cáo có cơ sở để xác định sẽ sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng 12.870.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

28 lá bài tây, 01 cái đĩa, 01 cái mền, 01 cái chiếu, 01 hộp nhựa cái ghế nhựa là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với những tài sản khác thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thành P, Hoàng Văn K, Vũ Đức T, Nguyễn Văn U, Nguyễn Mạnh Q phạm tội : “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 5.000.000đ (năm triệu).

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 5.000.000đ (năm triệu).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 7.000.000đ (bảy triệu).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 6.000.000đ (sáu triệu).

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 6.000.000đ (sáu triệu).

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 7.000.000đ (bảy triệu).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 7.000.000đ (bảy triệu).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 7.000.000đ (bảy triệu).

[3] Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.870.000đ (mười hai triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 28 lá bài tây, 01 cái đĩa, 01 cái mền, 01 cái chiếu, 01 hộp nhừa cái ghế nhựa.

(Các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản theo biên bản giao nhận vật chứng số 0005541 ngày 08/01/2018).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Huỳnh văn R, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thành P, Hoàng Văn K, Vũ Đức T, Nguyễn Văn U, Nguyễn Mạnh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B ;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm